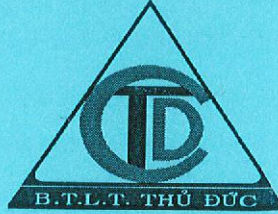


TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  
CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC



ISO 9001:2015

**TÀI LIỆU PHỤC VỤ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2024**

*Địa điểm:*

**TRUNG TÂM HỘI NGHỊ TIỆC CƯỚI MOON PALACE**

- Địa chỉ: Số 624 Đường Kha Vạn Cân, Phường Linh Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 37313272 – 37313073 – 37313086 Fax: 028 37313271
- Email: [info@betongthuduc.com](mailto:info@betongthuduc.com) Website: [www.betongthuduc.com](http://www.betongthuduc.com)

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16/05/2024*

# CHƯƠNG TRÌNH



## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

### CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC

Thứ năm, ngày 16 tháng 05 năm 2024

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
08 giờ 00 đến 08 giờ 30	- Đón đại biểu, cổ đông & đăng ký cổ đông	Ban tổ chức
08 giờ 30 đến 09 giờ 00	- Khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu và Cổ đông tham dự - Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông - Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội (biểu quyết) - Thông qua chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội - Giới thiệu Ban kiểm phiếu và bầu cử (biểu quyết)	Dẫn chương trình Ban kiểm tra tư cách Cổ đông Dẫn chương trình " Chủ tịch đoàn "
09 giờ 00 đến 09 giờ 45	- Báo cáo về tình hình SXKD năm 2023; kế hoạch SXKD & đầu tư năm 2024 - Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán - Báo cáo của Ban kiểm soát	Chủ tịch Đoàn phân công Đại diện Phòng kế toán Trưởng Ban kiểm soát
09 giờ 45 đến 10 giờ 45	- Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT - Báo cáo danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT - Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 - Đại hội thảo luận, góp ý - Báo cáo kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	Ban kiểm phiếu và bầu cử " " Đại hội Ban kiểm phiếu và bầu cử
10 giờ 45 đến 11 giờ 10	<b>Biểu quyết các nội dung của Tờ trình:</b> - Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 của HĐQT, Ban Giám đốc; Báo cáo của Ban kiểm soát - Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán - Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024 - Mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 - Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT	Chủ tịch Đoàn
11 giờ 10 đến 11 giờ 30	- Thông qua Biên bản, Dự thảo Nghị quyết Đại hội - Tuyên bố bế mạc Đại hội	Thư ký Đại hội

BAN TỔ CHỨC



ĐỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP Bê tông Ly Tâm Thủ Đức;

Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức được tiến hành theo những quy định sau:

### CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây được gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức.

**Điều 2:** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3:** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

### CHƯƠNG II ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

#### Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

### CHƯƠNG III QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

#### Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc phạm vi chương trình Đại hội và theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty.
- Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu).
- Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc được ủy quyền theo đăng ký tham dự Đại hội

trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu cử, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu.

4. Cổ đông, người được ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

5. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, tích cực tham gia đóng góp vào các nội dung của Đại hội, khi muốn phát biểu, thảo luận tại Đại hội, cổ đông phải đăng ký và tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

#### **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức lựa chọn, có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), đồng thời có nghĩa vụ phát Phiếu biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

#### **Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên do Ban chủ tọa đề cử và được thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu; lập biên bản kiểm phiếu và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu. Giao lại biên bản cho Ban tổ chức đại hội.

#### **Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch và Ban thư ký**

1. Đoàn Chủ tọa gồm 01 Chủ tịch là Chủ tịch HĐQT và một số ủy viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Đoàn chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Đoàn chủ tịch tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn chủ tịch cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ, khi đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Chủ tịch quyết định nếu nhân thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.



5. Ban thư ký gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên, có chức năng lập Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

#### **CHƯƠNG IV TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

##### **Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội**

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập cuộc họp Đại hội.

##### **Điều 10: Cách thức tiến hành Đại hội**

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

##### **Điều 11: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đối với việc thông qua sửa đổi Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức giải thể, phá sản Công ty và các vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định phải đạt ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.
2. Các vấn đề khác được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện ít nhất trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

##### **Điều 12: Biên bản, Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ theo quy định.

#### **CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

##### **Điều 13: Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành**

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

**CHƯƠNG VI**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14:** Quy chế này gồm 6 chương, 14 điều, được Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Bê Tông Ly tâm Thủ Đức thông qua ngày tháng 05 năm 2024 và có hiệu lực để tiến hành đại hội kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 biểu quyết thông qua.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**  
**TRƯỞNG BAN**





**QUY CHẾ BẦU CỬ**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022 - 2027**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**

---

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức;
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2022-2027) theo các nội dung dưới đây:

**ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử**

- Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và người được ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 12/04/2024) có mặt tại Đại hội.

**ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)**

**Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT:**

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Là cổ đông cá nhân hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;
- Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và Công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

**ĐIỀU 3: Đề cử ứng cử viên HDQT và số thành viên được bầu.**

**3.1 Đề cử ứng cử viên HDQT**

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên HDQT; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên HDQT; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên HDQT; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên HDQT; từ 50% đến dưới 60% được đề cử

---

tối đa năm (05) ứng viên HĐQT; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên HĐQT; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên HĐQT; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên HĐQT.

- Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên vào HĐQT để Đại hội bầu ứng cử viên vào HĐQT.

### **3.2 Số lượng thành viên HĐQT được bầu.**

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 01 thành viên.

### **ĐIỀU 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

#### **▪ Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị:**

- Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

#### **▪ Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (*có giấy uỷ quyền*), người được uỷ quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

#### **▪ Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu được uỷ quyền.
- Phiếu bầu có số phiếu bỏ cho trên 01 ứng cử viên theo số lượng cần bầu là 01 thành viên HĐQT. (bầu chớ 02 ứng cử viên trở lên).

### **ĐIỀU 5: Phương thức bầu cử**

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được uỷ quyền).
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một ứng cử viên.

### **ĐIỀU 6: Ban kiểm phiếu và bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

#### **▪ Ban kiểm phiếu và bầu cử**

- Ban Kiểm phiếu và bầu cử do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;



- 
- Ban Kiểm phiếu và bầu cử có trách nhiệm:
    - + Thông qua Quy chế bầu cử;
    - + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
    - + Tiến hành kiểm phiếu;
    - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
  - Thành viên Ban Kiểm phiếu và bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
  - **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**
    - Ban Kiểm phiếu và bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
    - Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
    - Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
    - Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

**ĐIỀU 7: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT**

- **Nguyên tắc bầu dồn phiếu:** Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.
- **Nguyên tắc trúng cử:**
  - + Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu cao nhất (1 người).
  - + Trường hợp có những ứng viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại các ứng viên có số phiếu ngang nhau để chọn người có số phiếu cao hơn.
  - + Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn được thành viên HĐQT theo yêu cầu thì ĐHCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHCĐ tiếp theo.

**ĐIỀU 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu và bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

**ĐIỀU 9:** Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

**Điều 10:** Hồ sơ đề cử, ứng cử

- Sơ yếu lý lịch ứng viên

---

- Đơn đề cử/ứng cử

Hồ sơ đề cử/ứng cử Cổ đông vui lòng gửi trước cho Ban tổ chức Đại hội trước 16h ngày 13/05/2024 theo thông tin bên dưới:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức năm 2024.

Địa chỉ: 356A Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long A, TP Thủ Đức. TP. HCM

ĐT: 0703624856 (Mr Linh) hoặc 0909272122 (Ms Trúc)

Email: info@betongthuduc.com

Quy chế này gồm có 10 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU VÀ BẦU CỬ**





## HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU

### 1. Quy định về việc bầu đôn phiếu:

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo nguyên tắc bầu đôn phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số quyền bầu cử của mình cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại cho bất kỳ ứng cử viên nào. Số lượng ứng viên được bầu trong mỗi phiếu không vượt quá số lượng tối đa được phép bầu.

### 2. Cách thức bầu:

#### a) Xác định tổng số quyền bầu cử của 1 cổ đông (hoặc đại diện cổ đông)

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/ đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

<b>Tổng số quyền bầu cử</b>	=	<b>Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện</b>	x	<b>Số thành viên được bầu</b>
-----------------------------	---	--	---	-------------------------------

Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào Hội đồng quản trị là 5 người (trong số 6 người được giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị), vào Ban Kiểm soát là 3 người (trong số 4 người được giới thiệu, đề cử). Ông X là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử Hội đồng quản trị của ông X là  $(1.000 \times 5) = 5.000$  phiếu và quyền bầu cử Ban Kiểm soát là  $(1.000 \times 3) = 3.000$  phiếu.

#### b) Cách thức bỏ phiếu:

Thực chất việc bầu cử là phân phối toàn bộ hoặc một phần tổng số quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó. Đối với trường hợp bầu 5 trong số 6 ứng viên thì mỗi cổ đông (hoặc đại diện cổ đông) chỉ được phân phối cho tối đa là 5 người.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử Hội đồng quản trị, ông X chia tổng số quyền bầu cử của mình là 5.000 phiếu cho các ứng viên, chẳng hạn:

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Số phiếu bầu</b>
1	Nguyễn A	500
2	Nguyễn B	1.200
3	Nguyễn C	3.000
4	Nguyễn D	X
5	Nguyễn E	X
6	Nguyễn F	300
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.000</b>

#### Lưu ý:

- Ông X có thể chỉ sử dụng ít hơn 5.000 quyền bầu để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 5.000 phiếu bầu là phiếu không hợp lệ.



- Trong mỗi phiếu có ít nhất 1 người không được bầu ( $1 = 6 - 5$ )
- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số quyền bầu của người cầm phiếu. Số này trên từng phiếu là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá số này.

### **3. Phiếu bầu không hợp lệ:**

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của công ty.
- Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định (tức bầu nhiều hơn 5 người đối với Hội đồng quản trị và hơn 3 người đối với Ban kiểm soát)
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà ban kiểm phiếu cộng lại lớn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách đã in sẵn hoặc gạch xoá vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi lại tên phiếu mới)

### **4. Người trúng cử:**

- Người trúng cử phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất 1 quyền bầu cử của tất cả các cổ đông dự họp; và được nhiều phiếu hơn tính theo thứ tự số phiếu đạt được từ cao xuống thấp đến tối đa số người trúng cử theo quy định
- Nếu có nhiều ứng viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra đủ số cần bầu không thực hiện được thì số ứng viên đó có phải bầu lại để chọn ra số còn thiếu sau khi các ứng viên có số phiếu bầu cao hơn đã được trúng cử. Việc bầu lại cũng vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.





TP Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2024

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Kính thưa: Quý vị Đại biểu  
Quý vị cổ đông Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động 2024 của HĐQT Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức (TDC).

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### 1./ Cơ cấu thành viên HĐQT

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty hiện nay tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 16 tháng 05 năm 2023 với các thành viên như sau:

- Ông Đỗ Chí Nguyễn Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Thế Phương Thành viên
- Ông Chu Văn Lượng Thành viên – Giám đốc Công ty
- Bà Phan Thị Hồng Phúc Thành viên – Phó Giám đốc Công ty
- Ông Hồ Đăng Khoa Thành viên (miễn nhiệm ngày 16/05/2023)

#### 2./ Các cuộc họp HĐQT

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ với đầy đủ các thành viên HĐQT tham dự họp, qua đó HĐQT đã ban hành 09 Nghị quyết, 06 Quyết định để kịp chỉ đạo các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể được thể hiện trong tài liệu gửi kèm báo cáo.

#### 3./ Kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023 ngày 16/5/2023

STT	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023	Nội dung chi tiết theo báo cáo của Giám đốc Công ty
2	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022, chia cổ tức 15% trên vốn điều lệ	Đã thực hiện chi trả 7%, còn lại 8% Công ty sẽ chi trả khi nhận được cổ tức từ Công ty con TDC1
3	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023	Đã thực hiện xong
4	Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2023	Đã thực hiện xong

STT	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
5	Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Hồ Đăng Khoa do nghỉ việc	Đã thực hiện xong
6	Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027	Thực hiện tại đại hội lần này

## II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2023

### 1./ Tổng quan

#### a) Về kinh tế thế giới và Việt Nam:

- Kinh tế - xã hội nước ta năm 2023 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao, các điểm chiến tranh trên thế giới như Nga – Ucraina, Israel và Palestine và nhiều điểm nóng khác làm suy thoái kinh tế toàn cầu và Việt Nam cũng bị ảnh hưởng rất nhiều.
- Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh tổng cầu thế giới suy giảm. Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp năm 2023 chỉ tăng 3,02% so với năm trước, là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2023.
- Tính chung trong năm 2023, cả nước có 217,7 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 4,5% so với năm trước; bình quân một tháng có 18,1 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 172,6 nghìn doanh nghiệp, tăng 20,5%; bình quân một tháng có 14,4 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.
- Theo đánh giá của Hiệp hội Doanh nghiệp Cọc Việt Nam (VIPA), sản phẩm cọc bê tông ly tâm dự ứng lực cung (PC&PHC) đã vượt xa cầu, ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong Hiệp hội Doanh nghiệp Cọc Việt Nam. Năng lực sản xuất dư thừa kết hợp với xu thế đi xuống của thị trường dẫn tới tình hình cạnh tranh vô cùng gay gắt.
- Bức tranh giá vật tư vật liệu năm 2023 là bức tranh có các gam màu lẫn lộn. Giá một số loại vật liệu biến động khó lường đặc biệt là cát xây dựng, trong khi các vật liệu khác thì cơ bản ổn định sau giai đoạn biến động tăng bất thường năm 2022.

#### b) Về hoạt động sản xuất, kinh doanh của TDC:

- Với các khó khăn, thách thức như tóm lược nêu trên đã gây ảnh hưởng rất lớn cho ngành VLXD của Việt Nam cũng như các doanh nghiệp sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn như bê tông ly tâm Thủ Đức của chúng ta.
- Có thể nói năm 2023 là một năm rất khó khăn của TDC bởi sự cạnh tranh rất khốc liệt của các đối thủ, tranh giành việc làm bằng cách giảm giá rất sâu, thậm chí lỗ nhiều để có việc duy trì cho người lao động và TDC cũng không là ngoại lệ.
- Trong tình hình khó khăn chung, Công ty vẫn duy trì được công tác sản xuất đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, tuy nhiên Quý 1/2023 sản lượng đơn hàng ít do do ảnh hưởng tết (trước tết thì các công trình chỉ tập trung nghiệm thu, thanh quyết toán, sau tết thì thường các công trình xây lắp nghỉ tết dài ngày), sang Quý 2 tình hình kinh tế vẫn hết sức khó khăn, đầu tư công giải ngân chậm, các dự án bất động sản đóng băng dẫn đến hoạt động sản xuất của Công ty cũng chỉ đủ sản lượng sản xuất 1 ca/ngày. Bắt đầu từ Quý 3, 4 sản lượng tăng đảm bảo 2 ca/ngày.

- Trong khó khăn, ngay từ đầu năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc đã thực hiện rà soát toàn bộ, tổng thể các khâu sản xuất, từ khâu thiết kế đến định mức sản xuất, cách thức điều hành sản xuất nhằm tính toán, cân đối để tiết giảm tối đa các chi phí. Làm việc với các đối tác cung cấp vật tư sản xuất để yêu cầu giảm giá thành vật tư, làm việc với ngân hàng để giảm chi phí lãi vay và thực tế đã tiết giảm chi phí sản xuất khá nhiều khoảng 3% chi phí giá thành sản xuất, lãi suất ngân hàng giảm từ 7,5% đầu năm, cuối năm xuống còn 6,5%.
- Chất lượng sản phẩm được kiểm tra nghiêm ngặt, sản phẩm sản xuất luôn đạt chất lượng. Công ty ban hành nhiều các qui định, qui chế kiểm tra, xử phạt và đi đôi thực hiện tốt chế độ kiểm tra, kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm, khắc phục được các tồn tại, yếu điểm về thẩm mỹ của sản phẩm do tồn tại của công tác quản lý trước đây, cũng như do khuôn sản xuất đã cũ từ lâu và tiếp tục cải tiến để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm đến giữa năm 2023 thì được khách hàng quay trở lại tiếp tục dùng sản phẩm của TDC và khen ngợi thẩm mỹ sản phẩm đẹp hơn, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, các chủ đầu tư điện lực.
- Công tác vệ sinh môi trường và ATLĐ được thực hiện quyết liệt, cải tạo, vệ sinh toàn bộ mặt bằng nhà máy tại Thủ Đức, sắp xếp lại toàn bộ các khu để chứa sản phẩm cho hợp lý, trả lại mặt bằng thuê bên cạnh trước đây để tiết giảm chi phí thuê kho bãi. Nhà máy trên Bến Cát cũng được rà soát, sắp xếp gọn gàng, qui củ, tiện ích tăng diện tích bãi chứa sản phẩm, tối ưu hoá việc sắp xếp, xuất sản phẩm để tiết giảm chi phí di dời, xuất hàng.

## 2./ Những kết quả đạt được

### 2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/Kế hoạch
Doanh thu	Tỷ đồng	315,680	221,197	70,07
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23,470	7,239	30,84
Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	9,782	7,888	80,64
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,000	6,932	34,66
Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	31,18	10,81	34,66
Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	-	-	-
Mua sắm, sửa chữa thiết bị	Tỷ đồng	6,700	0,860	12,84
Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	58,400	39,902	68,33
Lao động bình quân	Người	314	284	90,45
Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	15,499	11,708	75,54
Chi trả cổ tức 2022	%	15,00	15,00	100,00

### 2.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức

Với kết quả SXKD đạt được năm 2023, Đại diện vốn của Vinaincon tại TDC kiến nghị phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐV	Số tiền
1	Vốn điều lệ	đồng	64.141.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng	6.931.903.506
3	Lợi nhuận 2022 chuyển sang	đồng	0

STT	Chỉ tiêu	ĐV	Số tiền
4	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	đồng	6.931.903.506
5	Chi trả cổ tức (7% VDL)	%	4.488.603.700
6	Lợi nhuận còn lại	đồng	2.443.299.806
	Trích lập các quỹ:		
6.1	Quỹ khen thưởng	đồng	200.000.000
6.2	Quỹ phúc lợi	đồng	300.000.000
6.3	Quỹ đầu tư phát triển	đồng	1.943.299.806

### III. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS, THƯ KÝ

STT	Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000	
2	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	12	164.000.000	Từ tháng 6.2023 khuyết 01 UV HĐQT
3	Thư ký HĐQT	1	2.000.000	12	24.000.000	
4	Trưởng ban Kiểm soát	1	3.000.000	12	36.000.000	
5	Thành viên ban Kiểm soát	2	2.000.000	12	48.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>332.000.000</b>	

### IV. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

- Chủ tịch HĐQT định kỳ hàng tháng đều yêu cầu Giám đốc báo cáo nhanh tình hình hoạt động của Công ty
- Tại các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý, Giám đốc đều báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính của Công ty
- HĐQT giám sát thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với UB chứng khoán Nhà nước, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo qui định
- Có hai (02) thành viên HĐQT là Giám đốc và Phó giám đốc nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên HĐQT khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên, đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc
- Tháng 11/2023 HĐQT bổ nhiệm một (01) Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật Sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý, điều hành bởi từ tháng 06 đến tháng 11, Ban Giám đốc chỉ có 2 người là Giám đốc và Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh.

### V. CÁC NỘI DUNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN HĐQT, BKS, BAN ĐIỀU HÀNH

1. Trong năm 2023, Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và đã có sự thay đổi về nhân sự Hội đồng quản trị, Ban điều hành như sau:
  - Ông Nguyễn Hữu Ý thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/01/2023.



- Ông Chu Văn Lượng giữ chức vụ Quyền Giám đốc Công ty từ ngày 03/01/2023 và đến ngày 03/02/2023 thì giữ chức vụ Giám đốc Công ty.
  - Ông Hồ Đăng Khoa thôi giữ chức vụ uỷ viên HĐQT từ ngày 16/05/2023 và thôi chức Phó giám đốc Công ty kể từ ngày 01/06/2023
  - Các thành viên còn lại trong HĐQT, Ban kiểm soát, không thay đổi
  - Tháng 11/2023, bổ nhiệm ông Lại Tuấn Chinh giữ chức Phó Giám đốc Kỹ thuật sản xuất.
2. Giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của thành viên HĐQT, Ban điều hành đã được HĐQT thông qua trong năm 2023:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Viteccons	Phó giám đốc, TV HĐQT	Tháng 05/2023	Nghị quyết 306/2023/NQ/HĐQT/TDC ngày 25/05/2023	7.814.974.000đ (trước thuế VAT)
			Tháng 08/2023	Nghị quyết 483/2023/NQ/HĐQT/TDC ngày 17/08/2023	453.525.000đ (trước thuế VAT)

## VI. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2024

### 6.1 Kế hoạch sản xuất sản phẩm năm 2024

TT	Loại sản phẩm	Đơn vị	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	
				Số lượng	% so với 2023
1	Cấu kiện bê tông đúc sẵn	Cái	7.479	9.649	129,01
2	Trụ BTLT các loại	Trụ	52.184	67.319	129,00
3	Cọc BTLT các loại	Cọc	24.099	31.089	129,01
4	Cọc ván các loại	Cọc		2.580	

### 6.2 Một số chỉ tiêu trong kế hoạch SXKD năm 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)
Doanh thu	Tỷ đồng	221,197	350,476	158,45
- Trong đó: doanh thu cọc ván	Tỷ đồng	-	40,000	-
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,239	10,031	138,57
Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	7,679	12,094	157,50
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,932	8,841	127,54
Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	10,81	13,78	127,54
Đầu tư XDCB	Tỷ đồng		25,6	
Mua sắm thiết bị, vật tư dự phòng	Tỷ đồng	0,860	42,52	4.944,19
Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	39,902	62,300	156,13
Lao động bình quân	Người	284	350	123,24
Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	11,708	14,833	126,69
Chia cổ tức	%	7%	8%	114,28

Lợi nhuận kế hoạch 2024 đã bao gồm cổ tức năm 2023 của TDC 1

### 6.3 Kế hoạch đầu tư, mua sắm, sửa chữa thiết bị năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
<b>A</b>	<b>ĐẦU TƯ MUA SẮM THIẾT BỊ</b>				<b>42.520</b>
1	Bộ pa lăng Bungary 10T	Bộ	2	450	900
2	Mâm thắng rotor pa-lăng 5T	Bộ	20	30	600
3	Mâm thắng rotor pa-lăng 10T	Bộ	5	50	250
4	Hệ thống sàng cát rửa đá nhà máy Bến Cát	HT	1	8.000	8.000
5	Hệ thống khuôn cọc 500-600	Cái	5	170	850
6	Hệ thống khuôn trụ 7,5-8.5	Cái	10	100	1.000
7	Máy lật sản phẩm (1 cho nhà máy Bến Cát, 1 cho nhà máy Thủ Đức)	Cái	2	500	1.000
8	Cải tạo mở rộng dây chuyền sản xuất cừ ván - nhà máy Bến Cát.	HT	1	26.420	26.420
9	Cải tạo lại hệ thống cung cấp cát đá cho trạm trộn (nhà máy Thủ Đức)	HT	1	2.500	2.500
10	Thay cối trộn trạm trộn bê tông (nhà máy TP. Thủ Đức)	Cái	1	1.000	1.000
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>				<b>25.600</b>
1	Gia cố nền bãi chứa sản phẩm nhà máy Bến Cát	Bãi	1	5.220	5.220
2	Thi công xây dựng mái che khu vực sản xuất cừ ván- nhà máy Bến Cát	Bãi	1	17.180	17.180
3	Cải tạo kho chứa cát đá, nhà Wc, nhà xe CBCNV, kho vật tư thu hồi, rác thải nguy hại, tường rào ta luy nhà lưu trú.	HT	1	3.200	3.200
	<b>Tổng cộng</b>				<b>68.120</b>

**Ghi chú:** Mục số 4, 7, 9 của phần mua sắm thiết bị và mục số 3 của phần đầu tư xây dựng là dự kiến đưa vào kế hoạch và chỉ khi thực sự cần thiết thì mới thực hiện đầu tư mua sắm, xây dựng.

#### 6.4 Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024

STT	Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	12	192.000.000
3	Thư ký HĐQT	1	2.000.000	12	24.000.000
4	Trưởng ban Kiểm soát	1	3.000.000	12	36.000.000
5	Thành viên ban Kiểm soát	2	2.000.000	12	48.000.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>360.000.000</b>

#### VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

Năm 2024, HĐQT tập trung vào các vấn đề sau đây:

- Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Chỉ đạo tập trung đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng dây chuyền sản xuất cọc ván
- Tiếp tục chỉ đạo tối ưu hoá chi phí sản xuất hơn nữa để giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh, nâng cao lợi nhuận.
- Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, giám sát Ban giám đốc nhằm đạt được hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư cũng như đạt được độ an toàn và hiệu quả cao cho đồng vốn đầu tư của các cổ đông.

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024. Kính đề nghị Đại hội xem xét.

Trân trọng kính chào.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**



**Đỗ Chí Nguyễn**





TP Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2024

**DỰ THẢO**  
**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty**

- Căn cứ Luật DN và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP BTLT Thủ Đức;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2023 Công ty CP BTLT Thủ Đức;
- Căn cứ BCTC năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty CPA Việt Nam;
- Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Ban kiểm soát xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

- + *Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023.*
- + *Kết quả tình hình SXKD và Báo cáo tài chính năm 2023.*
- + *Hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2023.*
- + *Nhận xét và một số kiến nghị.*

**I/ Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023:**

**1. Phân phối lợi nhuận năm 2022:**

*DVT: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	TH/NQ (%)
1	Lợi nhuận sau thuế phân phối	12.551	12.551	100%
2	Phân phối lợi nhuận	12.551	12.551	
a	Chia cổ tức (15%VĐL)	9.618	9.618	100%
b	Trích lập các quỹ	2.933	2.933	100%
	- Quỹ ĐTPPT	1.533	1.533	
	- Quỹ khen thưởng	300	300	
	- Quỹ Phúc lợi	800	800	
	- Quỹ thưởng BĐH (không phân phối quỹ thưởng HĐQT + BKS)	300	300	

- Công ty thực hiện việc PPLN năm 2022 theo đúng nghị quyết ĐHCĐ.
- Cổ tức còn phải trả các cổ đông: Đến 31/12/2023 Công ty chưa trả tiền cổ tức là 11.932 triệu đồng.

**2. Nghị quyết về kế hoạch SXKD và đầu tư 2023.**

**a. Về sản xuất kinh doanh**

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	315.680	227.845	72,2%
-	<i>Doanh thu bán hàng</i>	309.560	221.197	
-	<i>Doanh thu tài chính</i>	6.120	6.283	
-	<i>Thu nhập khác</i>		365	
2	Lợi nhuận sau thuế	20.000	6.932	35%
3	Mua sắm, SCTB, ĐTXDCB	6.700	860	13%
4	Quỹ lương (cho DT 315,6 tỷ)	58.400	39.902	<i>Không bao gồm lương gia công các SP cơ khí</i>
5	Thu nhập bình quân	15.500.000	11.700.000	75,5%

- Năm 2023, Công ty không đạt kế hoạch đề ra, cụ thể:

+ Tổng DT và TN khác là 227,845 tỷ đồng đạt 72,2% kế hoạch; giảm 37,7 tỷ đồng so với năm 2022.

+ LNST là 6,93 tỷ đồng, đạt 35% kế hoạch; giảm 5,6 tỷ đồng so với năm 2022.

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đã bao gồm doanh thu từ cổ tức TCD1 (15%) là 6,12 tỷ đồng. Bên cạnh đó, năm 2023 Công ty giảm giá trị khấu hao TSCĐ gần 6,8 tỷ đồng. Như vậy nếu không điều chỉnh giảm khấu hao của TSCĐ thì năm 2023 Công ty lỗ từ hoạt động SXKD.

LNST năm 2023 được phân phối (các quỹ và chia cổ tức) sẽ được ĐHCĐ thường niên năm 2024 quyết định thông qua.

**Như vậy, mặc dù KQKD năm 2023 có lãi nhưng hiệu quả thấp, nguồn lợi nhuận chủ yếu là từ nguồn lợi tức từ TDC1.** Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch theo báo cáo Công ty là do:

- (1) Thị trường khó khăn; đầu tư công vẫn đình trệ;
- (2) Giá cả cạnh tranh khốc liệt trong bối cảnh cung vượt so với cầu;
- (3) Có thời điểm phải ký hợp đồng chấp nhận hòa vốn, thậm chí một số hợp đồng lỗ để lấy công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động.

Với giá trị sản lượng doanh thu năm 2023 thấp nhưng vẫn phải gánh các chi phí cố định như (Khấu hao, BHXH, BHYT, KPCĐ, ăn ca, ...) trong khi giá bán bình quân giảm so với năm 2022. Nội dung này BKS đã cùng Ban điều hành đánh giá và phân tích số liệu tại Biên bản làm việc với Công ty.

**b. Về đầu tư XDCB**

*(ĐVT: Triệu đồng)*

TT	Danh mục tài sản	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
1	Palang Bugary 10T - 2 cái	900		
2	Rôt mo to Palang – 20 cái	600		
3	HT sàng rửa cát – 01 HT	4.200		
4	Máy lật sản phẩm – 02 cái	1.000		

5	Khuôn trụ 8m-10,5m		719	Phục vụ tiến độ SX
6	Máy nén khí TA-80		76,6	
7	Bộ Ben kẹp		64,4	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6.700</b>	<b>860</b>	

Các khoản đầu tư năm 2023 là tài sản có giá trị nhỏ, có tính chất thường xuyên, được Ban điều hành quyết định đầu tư thực hiện theo thẩm quyền.

• **Tình hình thực hiện DAXD Nhà máy Bến Cát:**

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Tổng cộng	Ghi chú
1	Giá trị TH đầu tư (trước thuế)	129.858	27.455	157.313	
2	Giá trị đã thanh toán	139.512	29.478	168.990	
	- Nguồn vay	58.887	13.552	72.439	
	- Nguồn tự có (Vốn CSH)	80.645	15.926	96.571	

- Đầu tư GD1: HĐQT phê duyệt 18 gói thầu; đã thực hiện 15 gói thầu

- Đầu tư GD2: HĐQT phê duyệt 05 gói thầu; đã thực hiện 05 gói thầu

Ban điều hành Công ty chưa lập hồ sơ quyết toán trình cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

• **Hoạt động SXKD năm 2023 của Nhà máy tại Bến Cát**

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Thực hiện	Ghi chú
1	Doanh thu bán hàng	144.573	Chiếm tỷ trọng 76% DT Công ty
2	Giá vốn bán hàng	131.005	
3	LN gộp (1-2)	13.568	
4	Doanh thu tài chính	4.106	
5	Chi phí tài chính (lãi vay)	6.386	
6	Chi phí bán hàng	980	
7	Chi phí quản lý	7.877	
8	Thu nhập khác	278	
9	Chi phí khác	26	
10	LN thực hiện (3+4+8-5-6-7-9)	2.683	

**3. Nghị quyết về thù lao năm 2023 cho HĐQT và Ban kiểm soát:**

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
1	Thù lao HĐQT, Thư ký	276.000.000	248.000.000	Phản chênh lệch do Ó. Khoa miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 18/04/2023
2	Thù lao Ban kiểm soát	84.000.000	84.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>360.000.000</b>	<b>332.000.000</b>	<b>100</b>

Công ty thực hiện chi trả đầy đủ 100% thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023 theo đúng NQ ĐHCĐ.

#### 4. Nghị quyết về kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

Năm 2023, Ban điều hành Công ty trình HĐQT lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 và được HĐQT thông qua tại Quyết định số 427/QĐ-TDC-HĐQT ngày 04/08/2023.

#### III. Về Báo cáo tài chính năm 2023.

Tại thời điểm kiểm tra, Công ty chưa phát hành BCTC kiểm toán chính thức. Sau khi có báo cáo kiểm toán chính thức, Công ty sẽ điều chỉnh số liệu theo ý kiến của kiểm toán viên (nếu có).

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>308.869</b>	<b>760.653</b>	
1	Tài sản ngắn hạn	128.933	525.989	
-	Phải thu khách hàng	95.254	377.359	
-	Hàng tồn kho	41.170	160.022	
2	Tài sản dài hạn	179.936	234.665	
-	Tài sản cố định hữu hình	126.847	194.142	
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>308.869</b>	<b>760.653</b>	
1	Nợ phải trả	155.152	512.086	
-	Nợ ngắn hạn	139.957	494.219	
-	Nợ dài hạn	15.195	17.868	
2	Vốn chủ sở hữu	153.717	248.567	
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	64.141	64.141	
-	LNST chưa phân phối	6.932	16.236	
<b>III</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>			
1	Tổng DT (DTBH+DT khác)	227.845	785.832	
2	Lợi nhuận sau thuế	6.932	15.054	

(\*) BCTC hợp nhất bao gồm số liệu Công ty mẹ và Công ty con (Công ty TDC1). Năm 2023, kết quả kinh doanh của TDC1 như sau:

+ Tổng doanh thu: 565,6 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 14,2 tỷ đồng (tương ứng 17,75%/Vốn ĐL).

Việc phân phối lợi nhuận năm 2023 của TDC1 do ĐHCĐ thường niên năm 2024 xem xét, quyết định.

#### IV. Đánh giá, nhận xét một số nội dung về hoạt động quản lý và SXKD.

##### 1/ Công tác kiểm kê và đối chiếu công nợ và lập BCTC.

- Công tác kiểm kê cuối năm: Kết thúc năm tài chính, Công ty đã thực hiện lập báo cáo kiểm kê tài sản, vật tư, hàng hóa. Tài sản thừa, thiếu trong kiểm kê được hạch toán vào kết quả kinh doanh năm 2023.

- Công ty thực hiện lập, kiểm toán BCTC và công bố thông tin đầy đủ, đúng thời gian theo quy định.

## 2/ Công tác quản lý và thu hồi công nợ:

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Số tiền nợ nợ	Có KN thu hồi	Khó thu hồi	Đã trích lập DP	Ghi chú
1	Phải thu KH (dư nợ TK 131) (*)	95.253	69.393	25.860	25.263	
2	Trả trước người bán (Dư nợ TK 331)	762	712	50	50	
3	Phải thu TU (Dư nợ TK 141)	72	72			
4	Phải thu khác (Dư nợ TK 138)	7.401	6.120	1.281	1.281	
5	Phải thu khác (dư nợ TK 338)	5	5			
	<b>Tổng cộng</b>					

*Ghi chú: (\*) Đến thời điểm kiểm tra (12/03/2024), công nợ phải thu khách hàng còn 75.902 triệu đồng, giảm 27.591 triệu đồng so với đầu năm.*

### • Phân loại nhóm công nợ khó đòi:

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Các biện pháp đã thực hiện	Số tiền nợ	Ghi chú
1	Đã khởi kiện và có QĐ của Tòa án/Thi hành án	21.552	6 đối tượng
2	Đã khởi kiện nhưng chưa có QĐ xử lý	94	1 đối tượng
3	Đã ký hợp đồng ủy quyền đòi nợ cho bên thứ ba	0	
4	Chưa khởi kiện/ chưa ủy quyền	3.617	30 đối tượng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>25.263</b>	

- Các khoản công nợ được mở sổ sách theo dõi và hạch toán chi tiết đến từng đối tượng khách hàng và được Công ty ký biên bản đối chiếu gửi (chuyển có báo phát) đến từng khách hàng để yêu cầu xác nhận công nợ. Tỷ lệ đối chiếu công nợ phải thu đạt 80,24%, phải trả đạt 71,05%.

- Công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ tồn đọng, khó đòi được Ban điều hành áp dụng các biện pháp thu hồi nhưng chưa đạt hiệu quả do các khách hàng này không có tài sản,... Trong năm 2023, thu được 02 khách hàng với số tiền 261 triệu đồng.

- Công tác nghiệm thu đối với sản phẩm gửi bán tiếp tục được xử lý, ghi nhận doanh thu kịp thời, tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn và các rủi ro về thuế.

## 3/ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

*ĐVT: Tỷ đồng*

TT	Đơn vị	VĐL	Vốn góp	Tỷ lệ góp	Cổ tức	Trích lập DP	Ghi chú
1	Công ty CP BTLT Thủ Đức 1	80	40,8	51%	6,120		Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 là 15%, đã hạch toán thu nhập 2023, chưa thu được.
2	Công ty CP BTLT	40	8	20%		7,95	- Nhiều năm hoạt động



VINAINCON (*)						thua lỗ, không có cổ tức. - Đến hết 2023 đã trích lập DP 99,3%
<b>Tổng cộng</b>		<b>48,8</b>		<b>6,120</b>	<b>7,95</b>	

(\*) Công ty BTLT VINAINCON: Năm 2023 lỗ (3,7 tỷ); lỗ lũy kế (41,1) tỷ đồng.

#### 4/ Công tác trích lập dự phòng 2023

DVT: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Số dư 01/01/2023	Số trích lập	Số hoàn nhập	Số dư 31/12/2023	Ghi chú
1	Trích lập DP nợ phải thu	29,3	0,52	0,26	29,5	- Trích lập cho 40 KH, chủ yếu PS quá hạn từ 3 năm trở lên. - Năm 2023 trích lập bổ sung 5 KH và hoàn nhập (thu hồi) được 2 KH.
2	Trích lập DP đầu tư tài chính	7,3	0,65		7,95	Cty BT Vinaincon
3	Trích lập DP bảo hành	8,3	6,98	8,30	6,98	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>44,9</b>	<b>8,2</b>	<b>8,6</b>	<b>44,5</b>	

(Chi tiết bảng kê đính kèm)

#### 5/ Quản lý, sử dụng tài sản cố định:

- Đến thời điểm 31/12/2023, giá trị TSCĐ của Công ty như sau:
  - + Nguyên giá đầu năm: 219.140 triệu đồng (gồm 634 danh mục);
  - + Nguyên giá tăng trong năm (từ ĐTXDCB): 860 triệu đồng (gồm 8 danh mục);
  - + Nguyên giá cuối năm: 220.001 triệu đồng (gồm 642 danh mục).
  - + Giá trị còn lại cuối năm 2023: 126.847 triệu đồng.
- Năm 2023, Công ty không thực hiện thanh lý, nhượng bán TSCĐ.
- Giá trị khấu hao TSCĐ năm 2023 là 10,1 tỷ đồng, giảm 6,9 tỷ đồng so với năm 2022 (17 tỷ đồng). Nguyên nhân giảm là do Công ty đăng ký lại khung thời gian trích khấu hao đối với một số danh mục TSCĐ. Việc điều chỉnh đã được Công ty có văn bản gửi cơ quan thuế và được HĐQT thông qua tại Nghị quyết số 739/HĐQT-TDC ngày 26/12/2023.

#### 6/ Vay ngân hàng:

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Hạn mức được duyệt	Số dư 01/01/2023	Số vay trong năm	Số trả trong năm	Số dư 31/12/2023	Ghi chú
1	Vay ngắn hạn	100.000	63.139	154.768	158.289	59.619	
2	Vay dài hạn	29.032	28.962	0	8.298	20.664	
	<b>Cộng</b>	<b>129.032</b>	<b>92.101</b>	<b>154.768</b>	<b>166.588</b>	<b>80.283</b>	

### **Ghi chú:**

- Hạn mức tín dụng năm 2023 được HĐQT thông qua tại Biên bản họp ngày 10/7/2023;

- Số dư vay ngắn hạn năm 2023 giảm 11,8 tỷ đồng so với năm 2022. Số dư giảm do công tác bán hàng và thu nợ được quản trị tốt hơn.

- Theo số liệu báo cáo, chi phí lãi vay phát sinh năm 2023 là gần 7,1 tỷ đồng (năm 2022 là 6,9 tỷ đồng). Chi phí lãi vay 2023 đã bao gồm số tiền được điều chỉnh giảm lãi suất vay 2% do ngân hàng hỗ trợ, tương ứng số tiền 1,2 tỷ đồng.

### **7/ Công tác lao động, tiền lương.**

- Hàng năm Công ty thực hiện lập báo cáo quyết toán quỹ tiền lương.

- Quỹ tiền lương năm 2023 được Tổ thẩm định quyết toán tiền lương của Tổng công ty VINAINCON kiểm tra, theo đó:

+ Tổng số lao động bình quân trong năm: 284 lao động.

+ Tổng quỹ lương thực hiện 39,9 tỷ đồng (không bao gồm lương gia công các sản phẩm cơ khí), bao gồm: quỹ lương người quản lý 1,4 tỷ đồng, quỹ lương người quản lý không chuyên trách 0,3 tỷ đồng và quỹ lương của người lao động 46,1 tỷ đồng.

- Quỹ lương năm 2023 phù hợp với quỹ lương được ĐHCĐ 2023 thông qua.

- Thu nhập bình quân của người lao động 11,7 triệu đồng/người/tháng.

### **8/ Công tác bán hàng và quản lý hợp đồng.**

Tháng 8/2023, HĐQT đã quyết định ban hành quy chế bán hàng (thay thế Quy chế bán hàng năm 2015). Theo đó, công tác bán hàng được gắn liền với trách nhiệm thu hồi công nợ, hạn chế được tình trạng phát sinh nợ mới trong khi nợ cũ chưa được xử lý, thu hồi, có nguồn để trả nợ ngân hàng, giảm số dư vay ngân hàng.

## **V. Về thay đổi nhân sự HĐQT, Ban điều hành.**

### **1. Nhân sự HĐQT, gồm 05 người:**

- Ông Đỗ Chí Nguyễn – Chủ tịch HĐQT (đương nhiệm);

- Ông Trần Thế Phương – Thành viên (đương nhiệm);

- Ông Chu Văn Lượng – Thành viên (đương nhiệm);

- Ông Hồ Đăng Khoa – Thành viên (miễn nhiệm ngày 16/05/2023);

- Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thành viên (đương nhiệm).

### **2. Nhân sự Ban điều hành.**

- Ông Chu Văn Lượng - Giám đốc, bổ nhiệm theo quyết định số 103/2023/QĐ/TDC- HĐQT ngày 03/2023;

- Bà Phan Thị Hồng Phúc - Phó Giám đốc.

- Ông Hồ Đăng Khoa - Phó Giám đốc, miễn nhiệm theo NQ số 224/2023/NQ/HĐQT-TDC ngày 18/4/2023;

- Ông Lại Tuấn Chinh – Phó Giám đốc, bổ nhiệm theo NQ số 04/2024/HĐQT-TDC ngày 05/01/2024 của HĐQT.

### **3. Các phòng ban Công ty: Gồm 06 phòng chức năng:**

- Phòng TCKT: Giữ nguyên;
- Phòng kinh doanh: Giữ nguyên;
- Phòng Tổ chức - Hành chính: Giữ nguyên;
- Phòng Kỹ thuật - Vật tư: Giữ nguyên;
- Phòng Quản lý chất lượng và an toàn: Thành lập mới (theo QĐ số 513/2023/QĐ/TDC/HĐQT ngày 30/08/2023 của HĐQT).
- Phòng Đầu tư xây dựng và phát triển: Thành lập theo QĐ số 512/2023/QĐ/TDC/HĐQT ngày 30/08/2023 của HĐQT).

## **VI. Hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2023**

- Năm 2023, HĐQT Công ty đã tổ chức 08 cuộc họp, ban hành 15 nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, nhân sự, tài chính,... Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với thẩm quyền, Điều lệ Công ty.

- Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các Nghị quyết/quyết định của ĐHCĐ và HĐQT; đã nỗ lực trong công tác sản xuất và khai thác thị trường; công tác tổ chức nhân sự; tiếp cận khai thác thị trường; báo cáo, đề xuất và thực hiện nhiều giải pháp để phát triển sản xuất, tiết kiệm chi phí và thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo thẩm quyền.

- Ban kiểm soát giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc về việc điều hành hoạt động của Công ty, bao gồm kiểm tra các vấn đề: (i) Việc thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT; (ii) Định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh; hoạt động đầu tư - tài chính; hạch toán kế toán; (iii) Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định nội bộ của Công ty, ...

## **VII. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ.**

### **1. Nhận xét:**

Năm 2023, tiếp tục là năm gặp nhiều khó khăn đối với doanh nghiệp, nhiều dự án bất động sản vẫn bị đình trệ, chưa triển khai thi công; các dự án bị cạnh tranh mạnh mẽ về giá nên rất khó cạnh tranh trong bối cảnh cung vượt cầu,...dẫn tới sản lượng, doanh thu thấp, hiệu quả sản xuất chưa cao, không đạt được kế hoạch đề ra. Lợi nhuận có được chủ yếu là từ nguồn lợi tức tại TDC1 và điều chỉnh trích khấu hao.

### **2. Kiến nghị:**

***Trên cơ sở các nội dung trên, Ban kiểm soát kiến nghị Ban điều hành:***

- Tăng cường công tác tiêu thụ sản phẩm; tăng sản lượng doanh thu;
- Thực hiện đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát chặt chẽ chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tiết kiệm chi phí quản lý; tăng hiệu quả kinh doanh;
- Chỉ đạo các bộ phận có liên quan: (1) Thực hiện tốt Quy chế bàn hàng để hạn chế phát sinh nợ khó đòi; (2) Thường xuyên đối chiếu xác nhận nợ, phân tích, phân loại và đánh giá khả năng thu hồi công nợ; (3) Thu thập hồ sơ pháp lý để khởi kiện đối với các khách nợ tồn đọng khó đòi, chây ì không thanh toán;

- Yêu cầu các bộ phận liên quan xây dựng giải pháp khắc phục, giảm thiểu tình trạng vật tư, hàng hóa thừa thiếu trong kiểm kê; Đẩy nhanh nghiệm thu và ghi nhận doanh thu đối với các sản phẩm gửi bán để tránh bị chiếm dụng vốn, tiềm ẩn rủi ro về chế độ thuế;

- Yêu cầu Công ty TDC1 thanh toán số cổ tức còn lại của năm 2022;

- Cân đối nguồn vốn để chi trả cổ tức năm 2022 đầy đủ cho các cổ đông;

- Rà soát các khoản mục chi phí, nghiên cứu các giải pháp để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất;

- Hoàn thiện phương án tổ chức, nhân sự của các phòng ban mới được thành lập; nghiên cứu sản xuất các sản phẩm mới phù hợp với xu hướng thị trường, đa dạng hóa các sản phẩm;

- Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung ban hành các quy chế/quy định/quy trình phục vụ công tác quản trị nội bộ, phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh;

- Hoàn thiện hồ sơ quyết toán trình cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán hoàn thành giai đoạn 1 và 2 Dự án Nhà máy tại Bến Cát, Bình Dương.

Trên đây là các nội dung Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban điều hành và các cổ đông Công ty đã tin tưởng và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Đặng Quang Cường



SỐ PHÂN 72024/TTr/ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2024

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Trên cơ sở tài liệu đã được trình bày trước Đại hội, Đoàn chủ tịch đề nghị Quý Cổ đông thảo luận và cho ý kiến biểu quyết một số vấn đề trọng tâm cần thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

### NỘI DUNG 1: Thông qua các Báo cáo năm 2023:

Đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị-Ban giám đốc; Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Doanh thu	tỷ đồng	221,197
2	Lợi nhuận sau thuế	''	6,932
3	Đầu tư XD CB + TSCĐ + SCL	''	0,860
4	Lao động bình quân	Người	284
5	Thu nhập bình quân	Tr/tháng	11,708
6	Tổng quỹ lương	tỷ đồng	39,902

NỘI DUNG 2: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023.

NỘI DUNG 3: Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2023:

Stt	Diễn giải	ĐVT	Số tiền
I	Tổng lợi nhuận sau thuế để phân phối	Đồng	6.931.903.506
II	Trả cổ tức năm 2023: (7 % VDL)	Đồng	4.488.603.700
III	Phân chia các quỹ:	Đồng	2.443.299.806
1	Quỹ khen thưởng	Đồng	200.000.000

2	Quỹ phúc lợi	Đồng	300.000.000
3	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	1.943.299.806

**NỘI DUNG 4: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và đầu tư năm 2024**

**\*/Sản xuất kinh doanh**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	350,476 <i>(trong đó: Doanh thu cọc vản là 40 tỷ)</i>
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	8,841
3	Lao động bình quân	Người	350
4	Tổng quỹ lương	tỷ đồng	62,3 tỷ / Doanh thu 350,476 tỷ <i>Không bao gồm chi phí nhân công gia công sản phẩm cơ khí</i>
5	Thu nhập bình quân	Đồng	14.833.333 đồng/ng/tháng

**\*/ Phân phối lợi nhuận**

- Cổ tức: Dự kiến chia cổ tức 8 % trên vốn điều lệ.

**\*/ Đầu tư xây dựng:**

- Đầu tư mua sắm & sửa chữa thiết bị: **68,12** Tỷ đồng

**NỘI DUNG 5: Thù lao của HDQT và BKS**

**\*/ Thù lao của HDQT và BKS năm 2023**

STT	Chức vụ	Số lượng	Mức thù lao
I	Thù lao HDQT và thư ký HDQT		248.000.000
II	Thù lao BKS		84.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>332.000.000</b>

**\*/ Thù lao của HĐQT và BKS năm 2024**

STT	Chức vụ	ĐVT	Mức thù lao
<b>I</b>	<b>Thù lao HĐQT</b>	<b>Đồng</b>	<b>276.000.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng / tháng	5.000.000
2	Thành viên HĐQT	“	4.000.000
3	Thư ký	“	2.000.000
<b>II</b>	<b>Thù lao BKS</b>	<b>Đồng</b>	<b>84.000.000</b>
1	Trưởng Ban kiểm soát	Đồng / tháng	3.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng / tháng	2.000.000

**NỘI DUNG 6: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027**

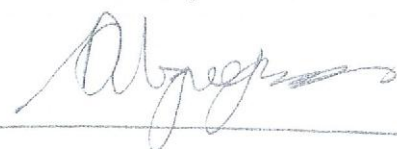
- Đề nghị Đại hội thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 theo danh sách ứng cử viên được thông qua tại Đại hội.

**NỘI DUNG 7: Chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024**

Đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Trên đây là các vấn đề xin ý kiến, trình Đại hội Cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**



**Đỗ Chí Nguyễn**





CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023





**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** Các **Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức, được lập ngày 28/3/2024, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2023, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp, đồng thời chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 5.15 Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2023, Công ty chưa chi trả hết số cổ tức phải trả của các năm tài chính 2022 trở về trước là 2.313.573.000 VND, năm 2023 là 9.618.436.500 VND, số cổ tức này phải trả cho cổ đông trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên với số tiền: 11.932.009.500 VND (Trong đó: cổ tức phải trả cho cổ đông lớn số tiền 7.220.359.500 VND) là chưa phù hợp với quy định tại khoản 4, điều 135 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 5.7 - Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện điều chỉnh thời gian trích khấu hao tài sản cố định theo Quyết định số 739/2023/QĐ/HĐQT-TDC ngày 26/12/2023. Việc thay đổi thời gian trích khấu hao của các tài sản trên ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 là khoảng 6,8 tỷ đồng (giảm chi phí khấu hao so với năm 2022).

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề nêu trên.



**Bùi Thị Thúy**

**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2024/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2024 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**

**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2024

**Lưu Minh Tới**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 3920-2022-137-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>128.933.008.747</b>	<b>122.133.138.212</b>
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	10.617.515.121	4.633.860.525
1. Tiền	111		8.417.515.121	4.633.860.525
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.200.000.000	-
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		76.915.353.257	60.037.937.003
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	95.253.600.791	76.246.167.596
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	762.106.721	674.273.752
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	10.426.583.025	12.387.955.190
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.5	(29.526.937.280)	(29.270.459.535)
IV- Hàng tồn kho	140	5.6	41.170.690.577	57.110.293.500
1. Hàng tồn kho	141		41.217.281.165	57.156.884.088
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(46.590.588)	(46.590.588)
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		229.449.792	351.047.184
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		53.353.269	-
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.14	176.096.523	351.047.184
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+230+240+250+260)	<b>200</b>		<b>179.936.439.772</b>	<b>190.038.084.846</b>
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		126.847.513.004	136.131.009.722
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	126.847.513.004	136.125.176.372
- Nguyên giá	222		219.966.124.933	219.105.674.155
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(93.118.611.929)	(82.980.497.783)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	-	5.833.350
- Nguyên giá	228		35.000.000	35.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(35.000.000)	(29.166.650)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	105.147.331
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	-	105.147.331
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.10	40.853.336.210	41.494.517.651
1. Đầu tư vào công ty con	251		40.800.000.000	40.800.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		8.000.000.000	8.000.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(7.946.663.790)	(7.305.482.349)
VI Tài sản dài hạn khác	260		12.235.590.558	12.307.410.142
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	12.235.590.558	12.307.410.142
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>308.869.448.519</b>	<b>312.171.223.058</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>155.152.243.048</b>	<b>154.367.484.593</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>139.957.468.784</b>	<b>125.405.163.257</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	35.550.505.761	27.730.333.673
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	2.713.517.410	1.952.268.727
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	243.783.009	759.650.940
4. Phải trả người lao động	314		15.627.894.770	13.685.445.153
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	12.467.258.938	8.676.817.198
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	65.087.765.798	63.139.536.527
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.17	6.975.645.139	8.289.513.080
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.291.097.959	1.171.597.959
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>15.194.774.264</b>	<b>28.962.321.336</b>
2. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.16	15.194.774.264	28.962.321.336
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>153.717.205.471</b>	<b>157.803.738.465</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.18</b>	<b>153.717.205.471</b>	<b>157.803.738.465</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		64.141.000.000	64.141.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		64.141.000.000	64.141.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.737.500.000	6.737.500.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(18.090.000)	(18.090.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		75.924.891.965	74.391.793.332
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.931.903.506	12.551.535.133
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		6.931.903.506	12.551.535.133
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>308.869.448.519</b>	<b>312.171.223.058</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc





Bùi Minh Trúc

Phạm Anh Linh

Chu Văn Lượng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	221.197.378.456	256.545.546.437
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		221.197.378.456	256.545.546.437
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	197.452.000.934	228.403.117.987
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		23.745.377.522	28.142.428.450
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	6.282.979.868	8.475.999.940
7. Chi phí tài chính	22	6.4	7.956.139.066	9.895.374.968
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.107.271.162	6.854.110.431
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	1.677.316.383	(1.625.204.785)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	13.481.158.030	15.006.817.517
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		6.913.743.911	13.341.440.690
11. Thu nhập khác	31	6.7	365.312.942	570.843.041
12. Chi phí khác	32	6.7	39.748.163	211.795.782
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.7	325.564.779	359.047.259
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		7.239.308.690	13.700.487.949
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	307.405.184	1.148.952.816
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		6.931.903.506	12.551.535.133

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Bùi Minh Trúc



Phạm Anh Linh



Chu Văn Lượng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.239.308.690	13.700.487.949
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		10.143.947.496	17.031.932.970
- Các khoản dự phòng	03		(416.208.755)	(3.386.017.664)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(155.493.581)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.127.486.287)	(12.682.235.636)
- Chi phí lãi vay	06		7.107.271.162	6.854.110.431
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		17.791.338.725	21.518.278.050
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(17.012.296.607)	10.342.527.863
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		15.939.602.923	(7.332.697.887)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		13.346.532.594	(20.466.821.632)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		71.819.584	855.252.593
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.107.271.162)	(6.751.410.178)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(4.137.547.675)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(980.500.000)	(3.611.951.058)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>22.049.226.057</b>	<b>(9.584.369.924)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(755.303.447)	(4.809.571.753)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.127.486.287	4.522.235.636
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>5.372.182.840</b>	<b>(287.336.117)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		154.768.440.790	133.824.314.708
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(166.587.758.591)	(110.926.493.432)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(9.618.436.500)	(16.508.064.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>(21.437.754.301)</b>	<b>6.389.757.276</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)</b>	50		<b>5.983.654.596</b>	<b>(3.481.948.765)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60		<b>4.633.860.525</b>	<b>8.115.809.290</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)</b>	70	5.1	<b>10.617.515.121</b>	<b>4.633.860.525</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc





Bùi Minh Trúc

Phạm Anh Linh

Chu Văn Lượng



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023**

Số: 123/2024/BCKTHN-CPA VIETNAM-HCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 44, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 5.18 - Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất. Tại ngày 31/12/2023, Công ty chưa chi trả hết số cổ tức phải trả của các năm tài chính 2022 trở về trước là 2.313.573.000 VND, năm 2023 là 13.229.686.500 VND, số cổ tức này phải trả cho cổ đông trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên với số tiền: 15.543.259.500 VND (trong đó: cổ tức phải trả cho cổ đông lớn số tiền 10.831.609.500 VND) là chưa phù hợp với quy định tại khoản 4, điều 135 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 5.8 - Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện điều chỉnh thời gian trích khấu hao tài sản cố định theo Quyết định số 739/2023/QĐ/HĐQT-TDC ngày 26/12/2023. Việc thay đổi thời gian trích khấu hao của các tài sản trên ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 là khoảng 6,8 tỷ đồng (giảm chi phí khấu hao so với năm 2022).

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề nêu trên.



---

**Bùi Thị Thúy****Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2024/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2024 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM****Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2024

---

**Lưu Minh Tới****Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 3920-2022-137-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>525.988.686.824</b>	<b>517.008.955.129</b>
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>26.172.079.602</b>	<b>29.539.420.524</b>
1. Tiền	111		22.404.297.488	29.539.420.524
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.767.782.114	-
<b>II- Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5.2</b>	<b>7.785.619.481</b>	<b>9.015.630.136</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		7.785.619.481	9.015.630.136
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>331.779.039.052</b>	<b>308.466.258.993</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	377.359.225.066	357.701.702.707
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	5.129.715.941	2.745.971.104
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	6.118.886.482	5.988.504.694
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.6	(56.828.788.437)	(57.969.919.512)
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.7</b>	<b>160.022.498.897</b>	<b>169.636.598.292</b>
1. Hàng tồn kho	141		160.069.089.485	169.683.188.880
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(46.590.588)	(46.590.588)
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>229.449.792</b>	<b>351.047.184</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		53.353.269	-
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.15	176.096.523	351.047.184
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+230+240+250+260)	<b>200</b>		<b>234.664.659.686</b>	<b>252.224.836.528</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>198.944.080.928</b>	<b>216.856.180.217</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	194.142.414.250	211.378.680.193
- Nguyên giá	222		403.373.910.253	397.592.095.839
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(209.231.496.003)	(186.213.415.646)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.9	4.801.666.678	5.471.666.674
- Nguyên giá	225		6.700.000.000	6.700.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.898.333.322)	(1.228.333.326)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	5.833.350
- Nguyên giá	228		98.100.000	98.100.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(98.100.000)	(92.266.650)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>5.11</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>
1. Nguyên giá	231		1.000.000.000	1.000.000.000
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>827.066.802</b>	<b>932.214.133</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	827.066.802	932.214.133
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>53.336.210</b>	<b>778.048.700</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.2	53.336.210	778.048.700
<b>VI Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>33.840.175.746</b>	<b>32.658.393.478</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.13	33.840.175.746	32.427.262.531
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.13	-	231.130.947
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>760.653.346.510</b>	<b>769.233.791.657</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)</b>	<b>300</b>		<b>512.086.274.336</b>	<b>516.872.480.256</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>494.218.659.728</b>	<b>484.713.289.148</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	225.671.666.364	175.038.060.415
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.16	45.708.530.338	52.790.233.613
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	5.836.914.553	7.439.761.304
4. Phải trả người lao động	314		27.518.184.760	26.598.765.423
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.17	1.998.329.935	3.541.848.960
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	19.664.551.811	17.443.577.348
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19	152.728.408.032	183.680.000.209
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.20	6.975.645.139	8.289.513.080
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		8.116.428.796	9.891.528.796
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>17.867.614.608</b>	<b>32.159.191.108</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.18	-	-
2. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.19	16.508.740.494	30.698.094.638
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	5.21	1.358.874.114	1.461.096.470
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>248.567.072.174</b>	<b>252.361.311.401</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.22</b>	<b>248.567.072.174</b>	<b>252.361.311.401</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		64.141.000.000	64.141.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>64.141.000.000</i>	<i>64.141.000.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.737.500.000	6.737.500.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(18.090.000)	(18.090.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		94.336.466.726	92.398.135.804
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.235.912.447	22.102.547.802
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	<i>421a</i>		<i>8.151.280.380</i>	<i>12.181.563.458</i>
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay</i>	<i>421b</i>		<i>8.084.632.067</i>	<i>9.920.984.344</i>
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	423	5.23	67.134.283.001	67.000.217.795
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>760.653.346.510</b>	<b>769.233.791.657</b>
<b>(440 = 300+400)</b>				

Người lập



Bùi Minh Trúc

Kế toán trưởng



Phạm Anh Linh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024  
Giám đốc



Chu Văn Lượng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	783.944.050.339	726.179.396.280
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)</b>	10		<b>783.944.050.339</b>	<b>726.179.396.280</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	711.440.074.392	653.729.217.832
5. <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	20		<b>72.503.975.947</b>	<b>72.450.178.448</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	828.519.148	1.006.616.115
7. Chi phí tài chính	22	6.4	16.130.352.195	17.227.980.328
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>15.343.637.708</i>	<i>14.752.008.019</i>
8. Phần lãi trong công ty liên kết	24	6.5	(641.181.441)	(963.078.851)
9. Chi phí bán hàng	25	6.6	3.508.829.110	588.348.574
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	34.939.030.163	33.390.426.103
11. <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}</b>	30		<b>18.113.102.186</b>	<b>21.286.960.707</b>
12. Thu nhập khác	31	6.8	1.060.020.155	1.542.796.763
13. Chi phí khác	32	6.8	170.516.094	1.692.544.777
14. <b>Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	40	6.8	<b>889.504.061</b>	<b>(149.748.014)</b>
15. <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)</b>	50		<b>19.002.606.247</b>	<b>21.137.212.693</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	3.735.969.334	4.548.704.343
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.11	212.439.640	618.683.180
18. <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	60		<b>15.054.197.273</b>	<b>15.969.825.170</b>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		8.084.632.067	9.920.984.344
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		6.969.565.206	6.048.840.826
21. <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	70	6.12	<b>1.261</b>	<b>1.174</b>

Người lập



Bùi Minh Trúc

Kế toán trưởng



Phạm Anh Linh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Giám đốc



Chu Văn Lượng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.002.606.247	21.137.212.693
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		23.693.913.703	30.194.555.976
- Các khoản dự phòng	03		(2.454.999.016)	(8.203.757.502)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(776.207.231)	(1.178.492.922)
- Chi phí lãi vay	06		15.343.637.708	14.752.008.019
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		54.808.951.411	56.701.526.264
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(21.094.208.155)	(8.676.339.653)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		9.614.099.395	37.401.120.963
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		52.765.050.931	(59.649.127.265)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.412.913.215)	213.337.750
- Tiền lãi vay đã trả	14		(15.343.637.744)	(11.881.253.751)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.899.751.527)	(10.575.212.252)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(4.375.100.000)	(9.441.850.439)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		71.062.491.096	(5.907.798.383)
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(5.676.667.083)	(12.569.053.176)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	2.499.674.639
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(1.615.630.136)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.230.010.655	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		776.207.231	462.021.879
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.670.449.197)	(11.222.986.794)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		517.681.009.241	359.892.420.034
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(561.026.956.094)	(331.282.553.654)
3. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(1.794.999.468)	(1.596.832.800)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(25.618.436.500)	(25.308.064.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(70.759.382.821)	1.704.969.580
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(3.367.340.922)	(15.425.815.597)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		29.539.420.524	44.965.236.121
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	26.172.079.602	29.539.420.524

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Bùi Minh Trúc

Phạm Anh Linh

Chu Văn Lượng

Số: /2024/NQ ĐHCĐ/TDC

TP. HCM ngày 16 tháng 05 năm 2024.

DỰ THẢO

## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức.

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức, ngày 16 tháng 05 năm 2024.

Hôm nay ngày 16 tháng 05 năm 2024 tại TRUNG TÂM HỘI NGHỊ TIỆC CƯỚI MOON PALACE, Số 624 Đường Kha Vạn Cân, Phường Linh Đông, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh; tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Tham dự đại hội có cổ đông và người được ủy quyền dự họp, sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phần theo vốn điều lệ.

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1:** Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư 2023, Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Cty với các nội dung chính như sau:

- Doanh thu thực hiện: 221,197 tỷ đồng đạt 70,07 % kế hoạch (315,680 tỷ đồng)
- Lợi nhuận sau thuế: 6,932 tỷ đồng đạt 34,66 % kế hoạch (20 tỷ đồng)
- Lao động bình quân: 284 người đạt 90,45 % kế hoạch (314 người)
- Đầu tư XDCB, mua sắm sửa chữa thiết bị: 0,860 tỷ đồng đạt 12,84 % kế hoạch (6,7 tỷ đồng)
- Thu nhập bình quân: 11.708.333 đồng/người/tháng đạt 75,54 % kế hoạch năm (15.498.938 đồng/người/tháng)
- Tổng quỹ lương: 39,9 tỷ đồng/DT 221,197 tỷ đồng, đạt 68,33 % kế hoạch (58,4 tỷ đồng/DT 315,680 tỷ đồng)

**Điều 2:** Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023

**Điều 3:** Thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023 như sau:

- |                                  |                   |
|----------------------------------|-------------------|
| 1/ Lợi nhuận sau thuế năm 2023:  | 6.931.903.506 VNĐ |
| 2/ Trả cổ tức năm 2023 (7%/VĐL): | 4.488.603.700 VNĐ |
| 3/ Phân chia các quỹ:            | 2.443.299.806 VNĐ |
| - Quỹ khen thưởng:               | 200.000.000 VNĐ   |

- Quỹ phúc lợi: 300.000.000 VNĐ
- Quỹ đầu tư phát triển 1.943.299.806 VNĐ

**Điều 4: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và đầu tư năm 2024.**

**1/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh**

- Tổng doanh thu: 350,476 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 8,841 tỷ đồng
- Tổng lao động bình quân: 350 người
- Thu nhập bình quân: 14.833.333 đồng/người/tháng
- Tổng quỹ lương: 62,3 tỷ đồng/doanh thu 350,476 tỷ đồng  
(không bao gồm chi phí nhân công gia công sản phẩm cơ khí)

Đại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT dựa trên cơ sở kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2024 và tình hình thị trường để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 phù hợp với thực tế.

**2/ Kế hoạch phân phối lợi nhuận**

- Cổ tức: Dự kiến chia cổ tức 8 % trên vốn điều lệ.

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2024, HĐQT đề xuất việc phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2024 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

**3/ Kế hoạch đầu tư 2024**

- Đầu tư mua sắm & sửa chữa thiết bị : 68,12 tỷ đồng

**Điều 5: Thù lao, việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS**

Đại hội đã thông qua việc chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2023, mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát trong năm 2024 như sau:

**\*/ Năm 2023:**

- Thù lao HĐQT và thư ký HĐQT: 248.000.000 đồng
- Thù lao BKS: 84.000.000 đồng

**\*/ Năm 2024:**

- **Thù lao HĐQT: 276.000.000 đồng**
  - Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng
  - + Ủy viên HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng
  - + Thư ký HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng
- **Thù lao BKS: 84.000.000 đồng.**
  - + Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/tháng
  - + Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/tháng



**Điều 6: Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027**

- Đại hội đã thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 theo danh sách ứng cử viên được thông qua tại Đại hội

**Điều 7: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023**

- Đại hội ủy quyền HĐQT lựa chọn Đơn vị Kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

**Điều 8: Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và các Phòng ban chuyên môn nghiệp vụ Công ty căn cứ quyết nghị để tổ chức thực hiện.**

*Nghị Quyết này đã được đọc trước Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 ngày .....và được biểu quyết nhất trí của ..... cổ đông và người được ủy quyền dự họp, sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ ..... %.*

**T/M Ban thư ký**

**T/M Đại hội Đồng cổ đông  
Chủ tọa đại hội**

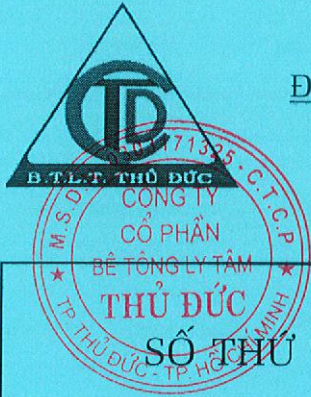
**Bùi Minh Trúc**

**Đỗ Chí Nguyễn**

**Nơi nhận:**

- Đại hội Đồng Cổ Đông
- BKS Cty
- Giám đốc Cty
- Các phòng ban đơn vị
- Lưu HĐQT Cty





CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

## PHIẾU BIỂU QUYẾT

<p>SỐ THỨ TỰ</p> <h1>198</h1>	<p>Số Đăng ký sở hữu : <b>197118265</b></p> <p>Họ &amp; tên cổ đông : <b>Phạm Anh Linh</b></p> <p>Số cổ phần : <b>1.802</b></p>
-------------------------------	---



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

## PHIẾU BIỂU QUYẾT

<p>SỐ THỨ TỰ</p> <h1>198</h1>	<p>Số Đăng ký sở hữu : <b>197118265</b></p> <p>Họ &amp; tên cổ đông : <b>Phạm Anh Linh</b></p> <p>Số cổ phần : <b>1.802</b></p>
-------------------------------	---